

**DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 2013 KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**  
Kỳ thi tháng 8 năm 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2015

| STT | MSHS       | HỌ VÀ TÊN         | LỚP      | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | GT | DÂN TỘC | ĐIỂM TBC HỌC TẬP TOÀN KHÓA |       |     | ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP |     |     |     | XẾP LOẠI TN | TỔNG SỐ ĐVHT LAI | SỐ ĐVHT LAI | CÓ CC TIN HỌC | CÓ CC ANH VĂN | GHI CHÚ |
|-----|------------|-------------------|----------|------------|-----------------|----|---------|----------------------------|-------|-----|---------------------|-----|-----|-----|-------------|------------------|-------------|---------------|---------------|---------|
|     |            |                   |          |            |                 |    |         | 13-14                      | 14-15 | TBC | C.TRI               | LT  | TH  | TBC |             |                  |             |               |               |         |
| 1   | 13B3150028 | Phạm Hiền         | 13TC-ĐT  | 27/02/1995 | Tp. Hồ Chí Minh |    |         | 6.8                        | 7.8   | 7.2 | 5.0                 | 3.5 | 7.0 | 5.2 | HÔNG        | 102              |             | x             | x             |         |
| 2   | 13B2190051 | Nguyễn Chí Bình   | 13TC-ĐL  | 02/3/1993  | An Giang        |    |         | 6.2                        | 7.3   | 6.7 | 6.5                 | 9.0 | 1.0 | 5.5 | HÔNG        | 100              |             |               | x             |         |
| 3   | 13B2190002 | Trần Quốc Công    | 13TC-ĐL  | 04/01/1995 | Bình Thuận      |    |         | 6.5                        | 7.3   | 6.8 | 5.0                 | 8.5 | 1.0 | 4.8 | HÔNG        | 100              |             |               |               |         |
| 4   | 13B2190032 | Phạm Minh Trường  | 13TC-ĐL  | 25/8/1994  | Tiền Giang      |    |         | 6.6                        | 8.1   | 7.2 | 1.0                 | 3.5 | 6.0 | 3.5 | HÔNG        | 100              |             |               |               |         |
| 5   | 13B2250008 | Hoàng Trọng Cường | 13TC-Ồi  | 03/6/1991  | Nghệ An         |    |         | 6.3                        | 7.0   | 6.6 | 8.0                 | 7.0 | 3.0 | 6.0 | HÔNG        | 111              |             | x             | x             |         |
| 6   | 12B2020004 | Huỳnh Văn Dương   | 13TC-QTM | 16/6/1994  | Phủ Yên         |    |         | 5.7                        | 6.1   | 5.9 | 6.5                 | 5.0 | 3.5 | 5.0 | HÔNG        | 99               |             |               | x             |         |
| 7   | 13B2050017 | Trương Ngọc Thoa  | 13TC-MT  | 28/8/1994  | Tp. Hồ Chí Minh | Nữ |         | 6.3                        | 6.4   | 6.3 | 5.0                 | 4.5 | 6.5 | 5.3 | HÔNG        | 105              |             | x             |               |         |

Tổng cộng danh sách có 7 học sinh

**TRƯỞNG PHÒNG TS - ĐÀO TẠO - GTVL**

*(Chữ ký)*

Nguyễn Văn Tấn

**HIỆU TRƯỞNG**



*Phạm Hữu Lộc*